

Số: 238/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 27 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh DCT; nơi cư trú: Đội 12, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hà Nội.
- Chị NTAV; nơi cư trú: Số 198 gác 3 phố D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh DCT và chị NTAV xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 20 tháng 3 năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Nay, anh DCT và chị NTAV nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh DCT và chị NTAV được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh DCT và chị NTAV thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh DCT và chị NTAV có hai con chung là G, sinh ngày

13 tháng 9 năm 2009 và H, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2018. Ly hôn, anh DCT và chị NTAV thỏa thuận chị NTAV là người trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh DCT và chị NTAV tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của anh DCT và chị NTAV phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh DCT và chị NTAV đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh DCT và chị NTAV mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh DCT và chị NTAV thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh DCT và chị NTAV có hai con chung là G, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 và H, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2018. Ly hôn, anh DCT và chị NTAV thỏa thuận chị NTAV là người trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh DCT và chị NTAV tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh DCT và chị NTAV đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh DCT và chị NTAV mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009889 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh DCT và chị NTAV đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường E, quận F;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến